

Bản án số: 21/2026/HNGĐ-PT

Ngày 16 - 4 - 2026

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Anh Tuấn

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn A Đam

Bà Châu Minh Nguyệt

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Duy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Diễm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số 04/2026/TLPT-HNGĐ ngày 04/02/2026 về việc “Tranh chấp xin ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 154/2025/HNGĐ-ST ngày 30/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cà Mau bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2026/QĐ-PT ngày 19/3/2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đinh Tấn P, sinh ngày 11/10/1975, (có mặt)

CCCD: 051075009169, cấp ngày 11/8/2021, nơi cấp: Bộ C1

Địa chỉ: khóm B, phường L, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Bà Đặng Thị C, sinh ngày 01/01/1984, (có mặt)

CCCD 096184005766, cấp ngày 28/3/2023, nơi cấp: Bộ C1

Địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Cà Mau.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn, bà Đặng Thị C, sinh ngày 01/01/1984.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 28/10/2025 và lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Đinh Tấn P và bà Đặng Thị C thống nhất xác định:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông P và bà C xác định xây dựng hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã L, thành Phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/3/2025, sau khi kết hôn, trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân cả hai đều mất lòng tin với nhau, nghi ngờ nhau trong các mối quan hệ với bạn bè, với xã hội, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nhưng cả hai đều không có biện pháp hàn gắn, giải quyết mâu thuẫn nên không sống chung với nhau gần 1 năm nay. Nay ông P xác định không còn tình cảm với bà C, yêu cầu được ly hôn, còn bà C xác định tình cảm của bà dành cho ông P vẫn còn, mặc dù bà biết ông P đang có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, nhưng bà vẫn muốn vợ chồng đoàn tụ để giải quyết phần tài sản bà đã cho ông P mượn dưới hình thức chuyển nhượng, trường hợp ông P giao trả tài sản lại cho bà thì bà cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông P.

Về con chung: Ông P, bà C thống nhất xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn yêu cầu phản tố ngày 17/11/2025, bà C yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu hủy các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập cùng ngày 18/02/2025, số chứng thực 001506, số 001507 giữa bà C với ông P đối với phần đất diện tích 483,5m<sup>2</sup>, thửa số 14, tờ bản đồ số 13 và phần đất diện tích 116,9m<sup>2</sup>, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 056690, số vào sổ H00266, số CD 945420, số vào sổ CS09277, ghi nhận thay đổi ngày 12/06/2017, ngày 12/07/2017, ngày 26/9/2019 và ngày 28/02/2022; Yêu cầu buộc ông Đinh Tấn P có trách nhiệm trả 02 phần đất nêu trên cho bà C.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà C đã được Toà án tổng đạt thông báo nộp tạm ứng án phí đối với yêu cầu đòi lại tài sản của bà C, nhưng bà C không nộp tạm ứng án phí đối với yêu cầu về tài sản, nên Toà án không thụ lý yêu cầu đòi lại tài sản của bà C.

Từ những nội dung trên, tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 154/2025/HNGĐ-ST ngày 30/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cà Mau đã quyết định: Xử cho ông Đinh Tấn P được ly hôn với bà Đặng Thị C.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 14/01/2025, bà Đặng Thị C kháng cáo không đồng ý ly hôn, yêu cầu ông P trả lại phần đất diện tích 483,5m<sup>2</sup> và phần đất diện tích 116,9m<sup>2</sup> cho mượn dưới hình thức chuyển nhượng, yêu cầu ông P trả lại số tiền đã mượn 150.000.000 đồng và xử lý hành vi vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng của ông Đinh

Tấn P theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà phúc thẩm bà C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà phúc thẩm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị C, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 154/2025/HNGĐ-ST ngày 30/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, tỉnh Cà Mau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hình thức, nội dung đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự: Tại phiên toà phúc thẩm bà C và ông P có mặt, căn cứ khoản 1 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét kháng cáo của bà C về quan hệ hôn nhân, yêu cầu ông P giao trả phần đất diện tích 483,5m<sup>2</sup>, phần đất diện tích 116,9m<sup>2</sup>, yêu cầu trả số tiền đã mượn 150.000.000 đồng và yêu cầu xử lý hành vi vi phạm luật hôn nhân và gia đình đối với ông P.

[2.1] Xét kháng cáo của bà C về quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của ông bà được xây dựng trên tình thân tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định pháp luật. Ông bà xác định trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng mất lòng tin, nghi ngờ lẫn nhau, không có được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nên vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau. Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”, thực tế ông bà đã không còn sống chung gần một năm nay, ông P đã không còn yêu thương, quan tâm

đến bà C và ngược lại bà C muốn đoàn tụ với ông P nhưng không đưa ra được những giải pháp để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, bà yêu cầu vợ chồng đoàn tụ để giải quyết về phần tài sản của bà đã chuyển nhượng cho ông P. Do đó, có căn cứ xác định mối quan hệ hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cấp sơ thẩm xử cho ông bà ly hôn là có căn cứ, phù hợp pháp luật, cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo này của bà C.

[2.2] Xét kháng cáo của bà C yêu cầu ông P giao trả phần đất diện tích 483,5m<sup>2</sup> và phần đất diện tích 116,9m<sup>2</sup> và số tiền mượn 150.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, theo đơn khởi kiện xin ly hôn ông P không đặt ra yêu cầu giải quyết về tài tài, theo đơn phản tố ngày 17/11/2025 bà C yêu cầu huỷ hai hợp đồng chuyển nhượng đối với hai phần diện tích đất nêu trên, ngày 21/11/2025 Toà án ban hành thông báo nộp tạm ứng án phí cho bà C, nhưng bà C đã không nộp tạm ứng án phí để Toà án thụ lý xem xét yêu cầu khởi kiện phản tố của bà. Đối với số tiền 150.000.000 đồng bà C xác định ông P mượn của bà, theo đơn phản tố bà không đặt ra yêu cầu đối với số tiền 150.000.000 đồng, nhưng kháng cáo bà lại đặt ra. Các yêu cầu này trong quá trình giải quyết vụ án, do bà không nộp tạm ứng án phí theo quy định pháp luật, cấp sơ thẩm chưa xem xét giải quyết.

Do đó, cấp phúc thẩm không có căn cứ để xem xét kháng cáo này của bà C. Do các yêu cầu này của bà C chưa được xem xét giải quyết, nên khi phát sinh tranh chấp bà C có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2.3] Xét kháng cáo của bà C yêu cầu xử lý hành vi vi phạm pháp luật hình chính về quan hệ hôn nhân của ông P, theo bà C xác định trong thời gian hôn nhân đang tồn tại nhưng ông C có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và cung cấp cho Toà án những tấm hình ông P chụp chung với người phụ nữ khác. Hội đồng xét xử xét thấy, điểm c khoản 2 Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình quy định cấm “Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn hoặc chung sống như vợ chồng với người đang có chồng, có vợ” và khoản 3 quy định “Mọi hành vi vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình phải được xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền yêu cầu Tòa án, cơ quan khác có thẩm quyền áp dụng biện pháp kịp thời ngăn chặn và xử lý người có hành vi vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình”. Theo đó, trong quá trình tố tụng bà C chỉ cung cấp cho Toà án các bức ảnh ông P chụp chung với người phụ nữ khác, không chứng minh được ông P đang kết hôn hay chung sống như vợ chồng với người khác, cấp sơ thẩm không xem xét, cấp phúc thẩm không có căn cứ xem xét kháng cáo này của bà C. Trường hợp bà C có căn cứ chứng minh ông P kết hôn hay chung sống như vợ chồng với

người phụ nữ khác thì bà C có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết hành vi vi phạm pháp luật về hôn nhân của ông P theo quy định của pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị, không chấp nhận kháng cáo của bà C, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 154/2025/HNGĐ-ST ngày 30/12/2025 của Toà án nhân dân Khu vực 2 – Cà Mau. Hội đồng xét xử xét thấy, như đã phân tích đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Đặng Thị C chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị C, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 154/2025/HNGĐ-ST ngày 30/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cà Mau.

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Đinh Tấn P đối với bà Đặng Thị C.

Xử cho ông Đinh Tấn P, sinh ngày 11/10/1975 được ly hôn với bà Đặng Thị C, sinh ngày 01/01/1984.

2. Về con chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản: Bà Đặng Thị C có quyền yêu cầu giải quyết hủy các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 18/02/2025 đối với phần đất diện tích 483,5m<sup>2</sup> và phần đất diện tích 116,9m<sup>2</sup> giữa giữa ông P với bà Đặng Thị C bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, phúc thẩm:

4.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Đinh Tấn P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông Đinh Tấn P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000

đồng, theo biên lai thu số 0003408 ngày 28/10/2025, tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Cà Mau được chuyển thu án phí.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Đặng Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà Đặng Thị C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000803, ngày 20/01/2026, tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được chuyển thu án phí.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa PT TANDTC, tại Tp HCM;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND Khu vực 2;
- Phòng THADS Khu vực 2;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Anh Tuấn**